

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KỸ THUẬT Ô TÔ

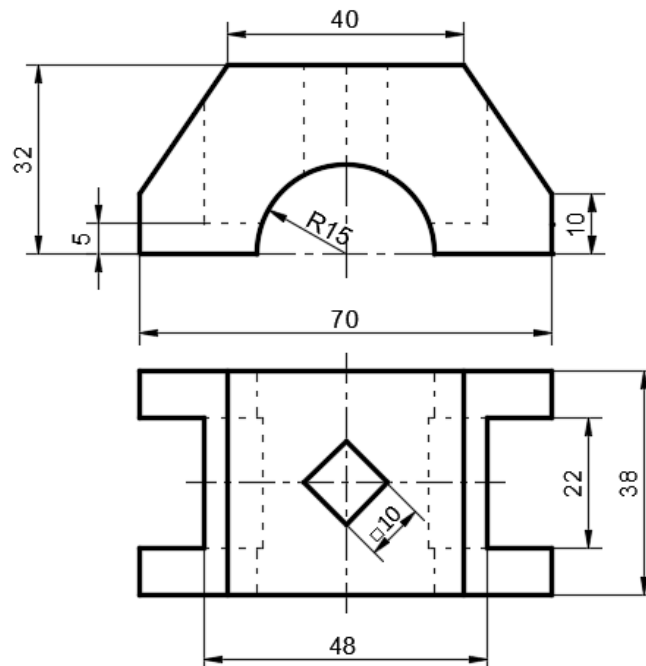
ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024 - 2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Hình họa vẽ kỹ thuật		
Mã học phần:	71ABTE30033	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71ABTE30033_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Vật thể được biểu diễn bằng hai hình chiếu như sau:



Trên cùng trang giấy A4 ngang hãy trình bày:

Câu 1: Khung bản vẽ - khung tên (điền thông tin đầy đủ, mã đề thi điền vào ô tên bài vẽ (1,0 điểm);

Câu 2: Chép lại hai hình chiếu theo tỉ lệ 1:1; (3 điểm)

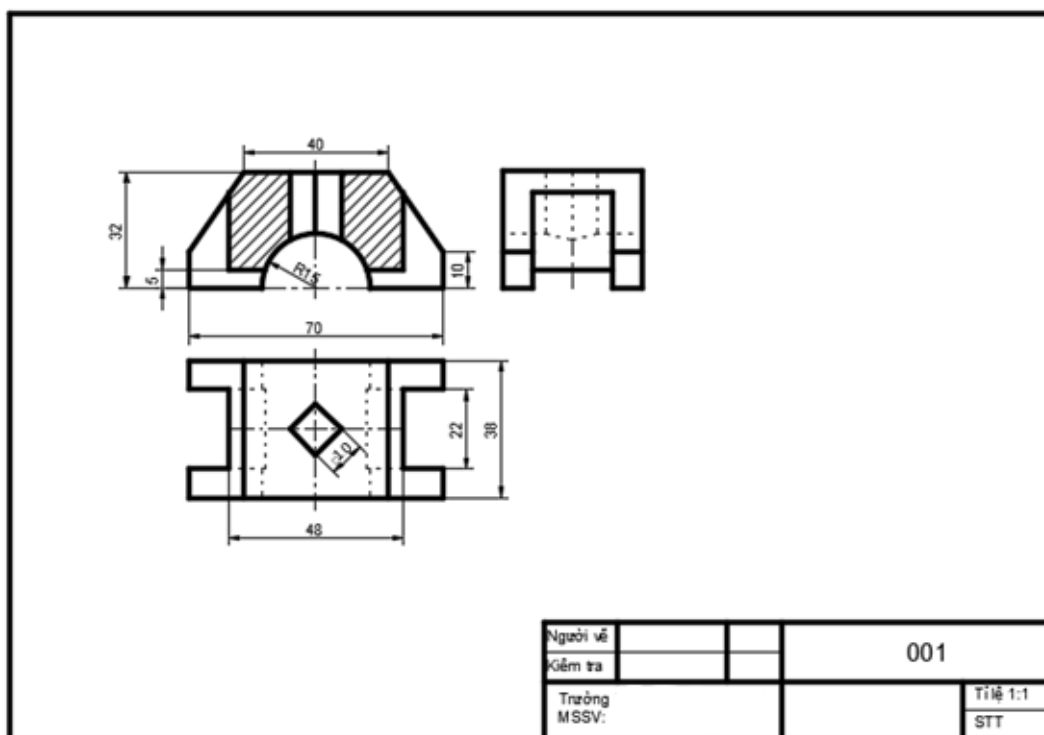
Câu 3: Vẽ hình chiếu còn lại (2,5 điểm)

Câu 4: Vẽ hình cắt đứng (thể hiện hình ngay trên hình chiếu đứng (2 điểm)

Câu 5: Ghi kích thước theo TCVN và cách bố trí bản vẽ (1,5 điểm)

Chú ý:

+ Khung tên - khung bản vẽ sinh viên được chuẩn bị trước.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

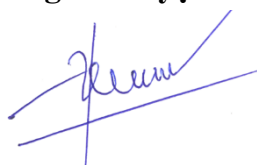
Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Khung bản vẽ - khung tên (điền thông tin đầy đủ) Thiếu hay sai mỗi nét, thông tin trừ 0,25 điểm	1.0	
Câu 2	Chép lại hai hình chiếu Thiếu hay sai hình chiếu các hình sau: - Biên dạng ngoài trừ 1.0 điểm - Lỗ tròn, vuông, rãnh hình nhữ nhật 0,5 điểm + Thiếu hay sai nét gạch chấm mảnh trừ 0,25 điểm	3.0	

	+ Sai loại đường nét trừ 0,25 điểm cho biên dạng ngoài, lỗ tròn, lỗ vuông hay rãnh bên		
Câu 3	Hình chiếu cạnh Thiếu hay sai hình chiếu các hình sau: - Biên dạng ngoài trừ 2,5 điểm - Lỗ tròn, vuông, rãnh hình nhữ nhật 0,5 điểm - Giao tuyến lỗ tròn và lỗ vuông trừ 0,5 điểm + Thiếu hay sai nét gạch chấm mảnh trừ 0,25 điểm + Sai loại đường nét trừ 0,25 điểm cho biên dạng ngoài, lỗ tròn hay rãnh bên	2.0	
Câu 4	Hình cắt đứng Thiếu hay sai các hình sau: - Biên dạng ngoài trừ 2,0 điểm - Lỗ tròn, vuông, rãnh hình nhữ nhật trừ 0,5 điểm - Thiếu hay sai vật liệu trừ 0,5 cho 1 bên + Thiếu hay sai nét gạch chấm mảnh trừ 0,25 điểm + Sai loại đường nét trừ 0,25 điểm cho biên dạng ngoài, lỗ tròn, lỗ vuông hay rãnh bên	2.0	
Câu 5	Ghi kích thước - Đường dóng, đường kích thước - Chữ và số - Trình bày bản vẽ	2.0	
	Điểm tổng	10.0	

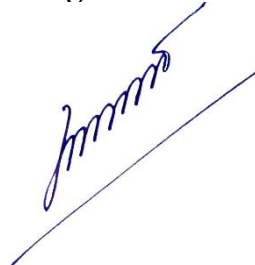
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 2 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Phạm Văn Kiên



ThS. Võ Duy Minh